

Số: /QĐ - BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông báo số 802/TB-BTC ngày 12/12/2022 của Bộ Tài chính về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Bộ Nội vụ (theo bảng biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử BNV;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trọng Thừa**

## PHỤ LỤC I

### **THUYẾT MINH SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN NĂM 2021** (Kèm theo quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Căn cứ Thông báo số 802/TB-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Bộ Nội vụ;

Bộ Nội vụ công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 như sau:

#### **I. Nguồn ngân sách trong nước:**

**1. Số dư kinh phí năm 2020 chuyển sang năm 2021:** 17.760.787.143 đồng (Thông báo số 909/TB-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ Tài chính thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020); gồm:

a) Kinh phí thường xuyên: 14.340.649.623 đồng; gồm:

- Kinh phí đã nhận: 160.000.000 đồng;
- Dự dự toán: 14.080.649.623 đồng.

b) Kinh phí không thường xuyên: 3.420.137.520 đồng; gồm:

- Kinh phí đã nhận: 1.150.000.000 đồng;
- Dự dự toán: 2.270.137.520 đồng.

**2. Dự toán được giao trong năm: 588.732.102.288 đồng; gồm:**

a) Dự toán giao đầu năm: 568.950.000.000 đồng theo Quyết định số 1950/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho Bộ Nội vụ.

b) Số bổ sung trong năm: 19.782.102.288 đồng; gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: 451.495.786 đồng (kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo công văn số 11175/BTC-HCSN ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính).

- Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin: 260.606.502 đồng (kinh phí tinh giản biên chế theo công văn số 11175/BTC-HCSN ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính).

- Chi quản lý hành chính: 9.700.000.000 đồng (kinh phí phục vụ công tác bầu cử theo công văn số 1867/BTC-HCSN ngày 24/02/2021 và công văn số 3380/BTC-HCSN ngày 01/4/2021 của Bộ Tài chính).

- Chi Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới: 4.750.000.000 đồng (dự toán được giao theo công văn số 9797/BTC-HCSN ngày 26/8/2021 của Bộ Tài chính).

- Chi viện trợ: 4.750.000.000 đồng (dự toán được giao theo công văn số 9797/BTC-HCSN ngày 26/8/2021 của Bộ Tài chính).

**3. Kinh phí thực nhận trong năm: 520.510.184.823 đồng, gồm:**

- Kinh phí thường xuyên/ tự chủ: 266.420.260.427 đồng;

- Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ: 254.089.924.396 đồng.

**4. Kinh phí quyết toán trong năm: 521.722.132.498 đồng; gồm:**

- Kinh phí thường xuyên/ tự chủ: 266.482.237.082 đồng;

- Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ: 255.239.895.416 đồng.

**5. Kinh phí giảm trong năm: 56.311.691.396 đồng, gồm:**

a) Kinh phí thường xuyên/tự chủ: 5.542.023.345 đồng, gồm:

- Kinh phí còn phải nộp NSNN: 3.023.345 đồng kinh phí của Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước.

- Hủy dự toán: 5.539.000.000 đồng kinh phí cắt giảm dự toán theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 8/6/2021 của Chính phủ.

b) Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ: 50.769.668.051 đồng, gồm:

\* Kinh phí còn phải nộp NSNN: 28.980 đồng kinh phí của Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước.

\* Hủy dự toán: 50.769.639.071 đồng; gồm:

- Kinh phí cắt giảm dự toán theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 8/6/2021 của Chính phủ: 14.670.000.000 đồng.

- Kinh phí không thực hiện hết, bị hủy dự toán 36.099.639.071 đồng; trong đó: sự nghiệp giáo dục và đào tạo 16.855.078.776 đồng; sự nghiệp khoa học và công nghệ 610.300 đồng; sự nghiệp văn hóa - thông tin 1.787.588.928 đồng; sự nghiệp môi trường 323.328.462 đồng; các hoạt động kinh tế 22.369.000 đồng; chi quản lý hành chính 15.261.076.292 đồng; kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới: 148.825.200 đồng; kinh phí viện trợ Lào 1.700.762.113 đồng.

**6. Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm 2022 sử dụng và quyết toán: 28.459.065.537 đồng; gồm:**

a) Kinh phí thường xuyên/tự chủ: 21.419.389.196 đồng; gồm:

- Kinh phí đã nhận: 95.000.000 đồng kinh phí của Văn phòng Bộ.

- Dự toán còn dư ở kho bạc: 21.324.389.196 đồng; gồm:

+ Kinh phí giao tự chủ của đơn vị 18.217.319.196 đồng (bao gồm Văn phòng Bộ Nội vụ 2.698.003.819 đồng, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước 1.222.596.023 đồng, Ban Tôn giáo Chính phủ 5.115.551.958 đồng, Học viện Hành chính quốc gia 9.064.909.417 đồng, Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước 116.257.979 đồng);

+ Kinh phí cải cách tiền lương còn dư 3.107.070.000 đồng (bao gồm Văn phòng Bộ Nội vụ 1.387.910.000 đồng, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước 713.820.000 đồng, Ban Tôn giáo Chính phủ 373.910.000 đồng, Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương 254.700.000 đồng, Trường Đại học Nội vụ 45.000.000 đồng, Học viện Hành chính quốc gia 100.000.000 đồng, Tạp chí Tổ chức Nhà nước 36.230.000 đồng, Trung tâm Thông tin 79.230.000 đồng, Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước 116.270.000 đồng).

b) Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ: 7.039.676.341 đồng (dự toán còn dư ở Kho bạc) gồm:

- Kinh phí đề tài đang trong thời gian thực hiện 6.996.226.341 đồng của Viện Khoa học Tổ chức nhà nước.

- Kinh phí cải cách tiền lương còn dư 43.450.000 đồng của Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước.

## **II. Nguồn phí được khấu trừ để lại**

1. Số dư kinh phí năm 2020 chuyển sang năm 2021: 667.765.344 đồng.

2. Số thu được trong năm: 622.290.500 đồng.

3. Số thu được để lại trong năm: 570.451.450 đồng.

4. Số kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán: 540.806.828 đồng.

5. Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 697.409.966 đồng.

## **III Nguồn vốn viện trợ ( Dự án VNM9P04)**

1. Số dư kinh phí năm 2020 chuyển sang năm 2021: 6.197.276.483 đồng.

2. Số nhận viện trợ trong năm: 15.391.311.163 đồng.

3. Số kinh phí sử dụng đề nghị quyết toán: 16.522.761.919 đồng.

4. Số kinh phí chuyển sang năm sau quyết toán: 5.065.825.727 đồng.